

Mặt cắt sản phẩm

1. Màn Polyetylen
2. Hợp chất chống thấm
3. Sợi gia cường polyeste đơn tổng hợp không dệt
4. Hợp chất chống thấm
5. Mặt Cát (tự bảo vệ)

Mô tả

Màng chống thấm LEMAX là màng khô nóng chất lượng cao, được sản xuất từ nhựa bitum polyme BPP đàn hồi, hợp chất bitum tinh chế với polyme khối lượng phân tử cao, được gia cường bằng lưới polyeste không dệt, do vậy sản phẩm đảm bảo hiệu suất cao trong mọi điều kiện.

Lĩnh vực ứng dụng

Màng LEMAX thích ứng cho nhiều ứng dụng chống thấm như tường móng, đường hầm, tầng hầm, mái nhà, sàn đỗ xe và các công trình dân dụng khác.

- Sàn và mái bê tông, khu vệ sinh
- Sàn đỗ xe
- Đường ngầm, đường hầm
- Mặt cầu

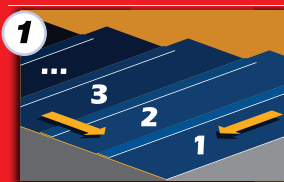
Thi công

1. CHUẨN BỊ BỀ MẶT

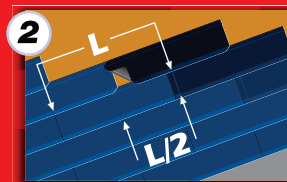
- Bề mặt nền bê tông cần được miết nhẵn bằng bay và được khử sạch cát tồn dư hoặc bám hờ trên bề mặt để tránh làm tổn hại đến lớp màng. Dùng vữa xi măng cát tạo phẳng, vuông góc các cạnh góc tường/lan can/khớp nối panel sàn. Bề mặt phải được làm sạch hoàn toàn trong khi thi công chống

2. QUÉT LỚP SƠN LÓT

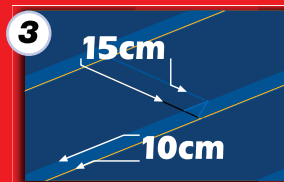
- Quét hoặc lăn một lớp sơn lót mỏng và đều lên bề mặt. Chỉ sơn lót khu vực thi công màng trong ngày. Sau khi sơn lót khoảng 2-3 giờ, có thể dán màng trong điều kiện thời tiết bình thường và trên bề mặt bê tông



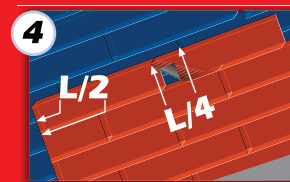
Trải màng theo một đường thẳng



Thi công khô màng



Chồng mép



Thi công cho bề mặt đứng hoặc nghiêng

Khuyến cáo

3. THI CÔNG DÁN MÀNG

- Để dán màng được phẳng trên mặt bê tông, cần lăn trải cuộn theo đường thẳng. Sử dụng phương pháp khô nhiệt, khô đều mặt màng phía dưới đến khi lớp màng mỏng chảy và kết dính với lớp bitum quét lót. Mép gờ cuối tối thiểu 10cm. Trên bề mặt đứng hoặc nghiêng, phải dán màng từ thấp lên cao.

4. KIỂM TRA, SỬA CHỮA VÀ BẢO VỆ

- Sau khi dán màng xong, cần kiểm tra kỹ lớp màng vừa dán trước khi ốp lát hoặc phủ lớp bảo vệ

5. BẢO QUẢN

- Toàn bộ sản phẩm cần được bảo quản cách xa nguồn nhiệt, nguyên bao gói. Để đứng và không xếp các pallet lên nhau

Thông số kỹ thuật

SẢN PHẨM	LEMAX CÁT 4MM S - APP				
Thành phần	BPP	(Nhựa bitum biến thể với polyime đàn hồi)			
Lớp gia cường	Thành phần polyeste không dệt				
ĐẶC TÍNH	EN DRC	ĐƠN VỊ	TRỊ SỐ		TOL
Kiểm khuyết nhìn thấy	EN 1850-1	Thông qua	
Độ dày	EN 1849-1	mm	4,00		-10%
Kích thước	EN 1848-1	m	1,00	10	-1%
Độ thẳng	EN 1848-1	mm	Tối đa 20		Thông qua
Lực kéo căng tối đa (L/T)	EN 12311-1	N/5cm	700	550	-20%
Độ kéo giãn (L/T)	EN 12311-1	%	40	40	-15 abs
Chịu xé (L/T)	EN 12310-1	N	180	160
Chịu tải tĩnh	EN 12730	Kg	15		
Chịu va đập	EN 12691	mm	700		
Cường độ khớp nối (L/T)	EN 12317-1	N/5cm			npd
Sức chịu bong của điểm nối (L/T)	EN 12316-1	N/5cm			npd
Độ dẻo (uốn lạnh)	EN 1109	°C	-20		Thông qua
Độ dẻo (uốn lạnh) – Lão hóa	EN 1296	°C			npd
Lão hóa tia cực tím nhân tạo (Kiểm khuyết nhìn thấy)	EN 1296
Tính kín nước	EN 1298	kPa	60	
Độ thấm hơi nước	EN 1931	μ x 100	20		Npd
Độ thấm hơi nước (Lão hóa)	EN 1296	μ x 100			npd
Hình thức ổn định (Mối/Lão hóa)	EN 1110	°C	120		Thông qua
Kích thước ổn định (L/T)	EN 1107-1	-	-0,25	0,15	Thông qua
Kháng rễ	Nhóm MBP	% gia tăng			npd
Hiệu suất chịu lửa mặt ngoài	EN 13501-5	Loại	F(mái)		npd
Phản ứng với lửa	EN 13501-1	Loại	F		npd
Độ dính của hạt	EN 12039	%			npd
Mặt trên	Mặt Cát (tự bảo vệ)				
Mặt dưới	Màng polyetylen nhiệt nóng chảy				
Cuộn x pallet/đóng gói	24	Với polyetylen co ngót, trên pallet			

Kích thước & Đóng gói

	P 4.0 mm
Kích thước cuộn [m]	10x1
Số cuộn/palet	24
Diện tích/palet [m]	240

Lemax®

VETROASFALTO SPA
Via Pascoli 3, 2006 Basiglio (MI) - Italy

Tel: +39 02 95983247
Fax: +39 02 95983557

